

Số: 02/BC-CCS1

Ninh Bình, ngày 15 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO

Công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2020

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/ND-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Thực hiện Công văn số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/ND-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ ;

Thực hiện Công văn số 218/BTC-QLCS ngày 05/1/2019 của Bộ Tài chính về việc ra soát, chuẩn hóa dữ liệu quốc gia về tài sản công;

Phòng công chứng số 1 tỉnh Ninh Bình báo cáo công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công như sau :

1. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công:

a) Thực trạng công tác quản lý, sử dụng tài sản công:

Đơn vị thực hiện việc quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện thống nhất, có sự phân công phân cấp rõ thẩm quyền cũng như trách nhiệm của từng công chức, viên chức , người lao động trong việc quản lý và sử dụng tài sản công. Cụ thể:

- Tài Sản cố định được theo dõi trên hệ thống sổ sách kế toán đơn vị.
- Việc mua sắm tài sản được thực hiện theo đúng tiêu chuẩn, định mức, đúng công năng, mục đích, tiết kiệm và hiệu quả. Trình tự, thủ tục về mua sắm, thanh lý tài sản công thực hiện theo đúng trình tự, thẩm quyền đã được phân cấp.
- Tài sản ở đơn vị được hạch toán đầy đủ về hiện vật và giá trị. Việc báo cáo và quản lý, sử dụng được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

b) Đánh giá những mặt tích cực, hiệu quả, sai phạm trong quản lý, sử dụng tài sản công của đơn vị.

- Những mặt tích cực, hiệu quả đạt được:

+ Đơn vị đã sử dụng tài sản đúng mục đích, có hiệu quả, chống lãng phí;

+ Việc cho thuê, cho mượn, kinh doanh tài sản nhà nước trái quy định không xảy ra.

c) Đánh giá tình hình thực hiện kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản công: không có.

2. Kiến nghị các giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài sản công: Cần tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, viên chức làm công tác quản lý tài sản công để nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công.

Trên đây là báo cáo công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công của Phòng công chứng số 1 tỉnh Ninh Bình. Phòng công chứng trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Lưu VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Lại Thị Ánh Dương

Bộ, tỉnh:

Cơ quan quản lý cấp trên:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Phòng công chứng số 1 tỉnh Ninh Bình

Mã đơn vị: 1078582

**BÁO CÁO KÊ KHAI TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
(NGOÀI TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP, XE Ô TÔ)**

TÀI SẢN	KÝ HIỆU	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Nghìn đồng)			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG							
					Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác	
						Trong đó				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết		
						Nguồn NS	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
1- Máy tính để bàn	TS000032	Việt Nam	2020	25/06/2020	11.390	11.390		11.390		X					
2- Máy vi tính để bàn	TS000033	Việt Nam	2020	25/06/2020	11.390	11.390		11.390		X					
Tổng cộng:					22.780	22.780		22.780							

....., ngày ... tháng ... năm

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN (nếu có)

(Ký, họ tên và đóng dấu)

....., ngày 21 tháng 12 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



**TRƯỞNG PHÒNG
LẠI THỊ ÁNH DƯƠNG**

- Báo cáo kê khai lần đầu:

- Báo cáo kê khai bổ sung:

Độ, tỉnh:

Mẫu số 08a-DK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Phòng công chứng số 1 tỉnh Ninh Bình

Mã đơn vị: 1078582

BÁO CÁO TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Năm 2020

Phần 1: Tổng hợp chung

DVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m²

TÀI SẢN	SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH	HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
			Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác
				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1 - Đất khuôn viên									
2 - Nhà									
3 - Ô tô									
4 - Tài sản cố định khác	27		9	18					
Tổng cộng	27								

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

....., ngày 21 tháng 11 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



**TRƯỞNG PHÒNG
LẠI THỊ ÁNH DƯƠNG**

Độ, tỉnh:

Cơ quan quản lý cấp trên:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Phòng công chứng số 1 tỉnh Ninh Bình

Mã đơn vị: 1078582

Mẫu số 08a-ĐK/TSC

BÁO CÁO TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Năm 2020

Phần 2: Chi tiết theo loại hình đơn vị

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m²

TÀI SẢN	SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH	HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG							
			Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng hỗn hợp	Sử dụng khác
				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
I - Khối quản lý nhà nước										
1 - Đất khuôn viên										
2 - Nhà										
3 - Ô tô										
4 - Tài sản cố định khác										
II - Khối sự nghiệp										
1 - Đất khuôn viên										
2 - Nhà										
3 - Ô tô										
4 - Tài sản cố định khác										
III - Khối các tổ chức										
1 - Đất khuôn viên										
2 - Nhà										
3 - Ô tô										
4 - Tài sản cố định khác										

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
IV - Khối dự án									
1 - Đất khuôn viên									
2 - Nhà									
3 - Ô tô									
4 - Tài sản cố định khác									
Tổng cộng									

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



....., ngày 31... tháng 12... năm 2020

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



**TRƯỞNG PHÒNG
LẠI THỊ ÁNH DƯƠNG**

Bộ, tỉnh:

Mẫu số 08a-ĐK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Phòng công chứng số 1 tỉnh Ninh Bình

Mã đơn vị: 1078582

BÁO CÁO TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Năm 2020

Phần 3: Chi tiết theo từng đơn vị

DVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m²

TÀI SẢN	SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH	HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
			Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác
				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1 - Phòng công chứng số 1 tỉnh Ninh Bình - 1078582	27								
1 - Đất khuôn viên									
2 - Nhà									
3 - Ô tô									
4 - Tài sản cố định khác	27		9	18					
Tổng cộng	27								

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

....., ngày 21 tháng 12 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



TRƯỞNG PHÒNG
LẠI THỊ ÁNH DƯƠNG

Bộ, tỉnh:

Cơ quan quản lý cấp trên:

Đơn vị báo cáo: Phòng công chứng số 1 tỉnh Ninh Bình

Mã đơn vị: 1078582

Mẫu số 08b-DK/TSC

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÔNG

Kỳ báo cáo: Năm 2020

Phần 1: Tổng hợp chung

DVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m²; Nguyên giá là: Nghìn đồng.

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
<i>I</i>	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1 - Đất khuôn viên												
2 - Nhà												
3 - Ô tô												
4 - Tài sản cố định khác	25		297.963	2		22.780				27		320.743
Tổng cộng	25		297.963	2		22.780				27		320.743

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

....., ngày 21 tháng 12 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



TRƯỞNG PHÒNG
LẠI THỊ ANH DƯƠNG

Bộ, tỉnh:

Cơ quan quản lý cấp trên:

Đơn vị báo cáo: Phòng công chứng số 1 tỉnh Ninh Bình

Mã đơn vị: 1078582

Mẫu số 08b-ĐK/TSC

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÔNG

Kỳ báo cáo: Năm 2020

Phần 2: Chi tiết theo loại hình đơn vị

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m²; Nguyên giá là: Nghìn đồng.

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>
I - Khối quản lý nhà nước												
1 - Đất khuôn viên												
2 - Nhà												
3 - Ô tô												
4 - Tài sản cố định khác												
II - Khối sự nghiệp												
1 - Đất khuôn viên												
2 - Nhà												
3 - Ô tô												
4 - Tài sản cố định khác												
III - Khối các tổ chức												
1 - Đất khuôn viên												
2 - Nhà												
3 - Ô tô												
4 - Tài sản cố định khác												
IV - Khối dự án												
1 - Đất khuôn viên												
2 - Nhà												

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
3 - Ô tô												
4 - Tài sản cố định khác												
Tổng cộng												

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên và đóng dấu)



....., ngày 21 tháng 12 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên và đóng dấu)



TRƯỞNG PHÒNG
LẠI THỊ ÁNH DƯƠNG

Bộ, tỉnh:

Cơ quan quản lý cấp trên:

Đơn vị báo cáo: Phòng công chứng số 1 tỉnh Ninh Bình

Mã đơn vị: 1078582

Mẫu số 08b-ĐK/TSC

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÔNG

Kỳ báo cáo: Năm 2020

Phần 3: Chi tiết theo từng đơn vị

DVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m²; Nguyên giá là: Nghìn đồng.

TÀI SẢN	MÃ ĐƠN VỊ	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>	<i>14</i>
1 - Phòng công chứng số 1 tỉnh Ninh Bình	1078582	25		297.963	2		22.780				27		320.743
1 - Đất khuôn viên													
2 - Nhà													
3 - Ô tô													
4 - Tài sản cố định khác		25		297.963	2		22.780				27		320.743
Tổng cộng		25		297.963	2		22.780				27		320.743

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên và đóng dấu)

....., ngày 21 tháng 12 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



**TRƯỞNG PHÒNG
LẠI THỊ ÁNH DƯƠNG**

Bộ, tỉnh:

Cơ quan quản lý cấp trên:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Phòng công chứng số 1 tỉnh Ninh Bình

Mã đơn vị: 1078582

Mẫu số 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2020

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm						22.780						
1	Đất khuôn viên												
2	Nhà												
3	Xe ô tô												
4	Tài sản cố định khác						22.780						
	Máy tính để bàn	Bộ	1	SingPC HHi393.6E	Việt Nam	2020	11.390						
	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	Sing PCHHi3 93.6E	Việt Nam	2020	11.390						
II	Tài sản giao mới												
1	Đất khuôn viên												
2	Nhà												
3	Xe ô tô												
4	Tài sản cố định khác												
III	Tài sản đi thuê												
1	Đất khuôn viên												

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
2	Nhà												
3	Xe ô tô												
4	Tài sản cố định khác												
IV	Tài sản từ nguồn viện trợ, quà biếu, tặng cho (nếu có)												
1	Đất khuôn viên												
2	Nhà												
3	Xe ô tô												
4	Tài sản cố định khác												
V	Tài sản có phương thức hình thành khác												
1	Đất khuôn viên												
2	Nhà												
3	Xe ô tô												
4	Tài sản cố định khác												
	Tổng cộng						22.780						

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

[Signature]

Ngày 31 tháng 12 năm 2020.....

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



**TRƯỞNG PHÒNG
LẠI THỊ ÁNH DƯƠNG**

Bộ, tỉnh:

Mẫu số 09c-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Phòng công chứng số 1 tỉnh Ninh Bình

Mã đơn vị: 1078582

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2020

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Xe ô tô													
II	Tài sản cố định khác		27	320.743	320.743		87.829							
1	Bàn ghế gụ	Phó phòng 1	1	13.200	13.200									
2	Bàn ghế phòng họp, hội trường, lớp học	Chuyên viên	1	10.000	10.000									
3	Bàn quỳ	Công chứng viên	1	9.510	9.510									
4	Bộ bàn ghế tiếp khách	Trưởng phòng	1	8.169	8.169									
5	Bộ máy vi tính	Chuyên viên 1	1	6.150	6.150									
6	Bộ máy vi tính	Công chứng viên	1	8.000	8.000		1.600							
7	Bộ máy vi tính	Phó phòng 1	1	9.000	9.000									
8	Máy điều hòa không khí	Trưởng phòng	1	8.050	8.050									
9	Máy điều hòa không khí	Trưởng phòng	1	9.900	9.900		7.425							
10	Máy điều hòa không khí	Kế toán	1	8.000	8.000									
11	Máy điều hòa không khí	Chuyên viên	1	30.000	30.000		13.500							
12	Máy điều hòa LG	Công chứng viên	1	6.000	6.000									
13	Máy điều hòa XOR	Phó phòng 1	1	12.456	12.456									
14	Máy in các loại	Thủ quỹ	1	5.000	5.000									
15	Máy Photocopy	Chuyên viên	1	40.000	40.000		20.000							
16	Máy Photocopy	Thủ quỹ	1	26.240	26.240									
17	Máy photocopy	Chuyên viên	1	33.000	33.000		16.500							

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
18	Máy tính để bàn	Chuyên viên	1	11.390	11.390		11.390		x					
19	Máy vi tính để bàn	Thủ quỹ	1	9.000	9.000									
20	Máy vi tính để bàn	Chuyên viên	1	11.390	11.390		11.390		x					
21	Máy vi tính để bàn	phó phòng	1	11.950	11.950									
22	Máy vi tính để bàn	Kế toán	1	8.998	8.998		1.800							
23	Máy vi tính để bàn	Chuyên viên	1	7.040	7.040		4.224							
24	Phần mềm kế toán	Kế toán	1	7.000	7.000									
25	Tách máy in	Chuyên viên 2	1	2.850	2.850									
26	Tủ, giá kê đựng tài liệu hoặc trưng bày hiện vật	Chuyên viên	1	3.670	3.670									
27	Tủ, giá kê đựng tài liệu hoặc trưng bày hiện vật	Chuyên viên	1	4.780	4.780									
	Tổng cộng 1		27	320.743	320.743		87.829							

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

[Signature]

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



**TRƯỞNG PHÒNG
LẠI THỊ ÁNH DƯƠNG**